

Bản án số: 212/2020/HS – ST

Ngày: 21 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Hà

Bà: Đào Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 217/2020/TLST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C, sinh năm 1996 tại Hà Nội; ĐKHKTT: thôn G, xã K, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1972; Vợ con: không; Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 80/2015/HSST ngày 09/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Đức C 2 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 27/9/2017. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại (chưa xóa án tích); Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 17/11/2020 Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức C về hành vi trộm cắp tài sản ngày 23/9/2020. Hiện bị cáo cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm cai nghiện 6, Sóc Sơn, Hà Nội từ ngày 23/9/2020 đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Cụ Hoàng Thị T, sinh năm: 1932; Trú tại: thôn K, xã L, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. (vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 13/9/2020, Nguyễn Đức C đi xe đạp điện xuống nhà cụ Hoàng Thị T tại thôn K, L, Gia Lâm, thành phố Hà Nội để tìm bạn. Do bạn của C không có ở phòng trọ nên C ngồi đợi bạn. Trong lúc đợi bạn, C có cầm tờ tiền 500.000 đồng nhờ Cụ T đổi tiền, Cụ T tự lấy số tiền 2.000.000 đồng (gồm 10 tờ 200.000 đồng) đưa cho C để C tự lấy tiền đổi. Sau khi cầm tiền của Cụ T, C quan sát thấy Cụ T tuổi đã cao, không ngăn cản được nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền nói trên. C cầm tiền và điều khiển xe đạp điện ra ngoài đường. Cụ T không hô hoán hay có hành động ngăn cản C. Ngày 28/9/2020, ông Đăng Hữu Vân là con của Cụ T làm đơn trình báo cơ quan Công an về việc nội dung sự việc nêu trên. Qua xác minh, Cơ quan điều tra đã xác định Nguyễn Đức C là đối tượng đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của cụ Hoàng Thị T.

Về dân sự: Bị hại cụ Hoàng Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức C phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là số tiền C đã chiếm đoạt của bà.

Tại bản cáo trạng số 216/CT-VKSGL, ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 172 – BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Đức C đã thành khẩn khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt của cụ Hoàng Thị T số tiền 2.000.000 đồng.

Bị hại là cụ Hoàng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo C phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đã chiếm đoạt của cụ. Ngoài ra Cụ T không còn yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 172; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Hoàng Thị T số tiền 2.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định: Khoảng 16 giờ 00 ngày 13/9/2020 tại thôn K, xã L, Gia Lâm, Hà Nội bị cáo Nguyễn Đức C đã có hành vi công khai lấy số tiền 2.000.000 đồng của cụ Hoàng Thị T, Cụ T biết nhưng do đã già yếu nên không có khả năng ngăn cản được hành vi lấy tiền của C. Hành vi của bị cáo C đã cấu thành tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 172 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Nguyễn Đức C là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Xét tính chất, mức độ của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo phạm tội đối với cụ Hoàng Thị T khi Cụ T đã trên 70 tuổi. Vì vậy bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có một tiền sự năm 2020 bị Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên phạt Hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, đến nay vẫn còn trong thời hiệu, bị cáo lại là đối tượng nghiện đang cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 6, Hà Nội, tài sản bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được, đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường cho bị hại. Đây là những tình tiết mà HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị áp dụng đối với bị cáo có phần tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Về bồi thường dân sự*: cụ Hoàng Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho Cụ T 2.000.000 đồng.

[8]. *Về án phí hình sự, án phí Dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo*: bị cáo Nguyễn Đức C có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 172, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h,i khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản

Xử phạt: **Nguyễn Đức C 12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải bồi thường cho cụ Hoàng Thị T số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Đức C có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là cụ Hoàng Thị T vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện Gia Lâm
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- Công an huyện Gia Lâm
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã K, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu